

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1428/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 527/TTr-SNNMT ngày 28/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Thủ tục hành chính số thứ tự 01 Mục II Phần B Phụ lục I và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính có số thứ tự 01 tiểu mục II mục B phần I Phụ lục II kèm theo Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 12/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản, Môi trường, Thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (02 TTHC)

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01TTHC)					
1	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phớ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)					
1	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phớ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ (01 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
1	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phớ. - Trường hợp số phớ phải nộp theo kết quả thẩm định khỏc với số phớ người nộp phớ đó kờ khai, nộp: 40 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.

¹ Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1428 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)	
1	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải	
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)	
1	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải	
2	Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản: PQLMT&KS
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Ủy ban nhân dân: UBND.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)

1. Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ: - Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS thực hiện Bước 2. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ/ không hợp lệ: trả hồ sơ và hướng dẫn bổ sung.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp (1) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khớp với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo phòng. + Trường hợp (2) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên PQLMT&KS	06 ngày
B4	Xử lý hồ sơ, trình lên Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo PQLMT&KS	1,5 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định/ thông báo nộp phí	Lãnh đạo Sở	01 ngày

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		NN&MT	
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC	Văn thư Sở NN&MT	0,5 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày làm việc

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)

1. Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai bảo vệ môi trường đối với nước thải

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ: - Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thực hiện Bước 2. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ/ không hợp lệ: trả hồ sơ và hướng dẫn bổ sung.	CCMC cấp xã	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã	0,5 ngày
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp (1) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khớp với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo phòng. + Trường hợp (2) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã	06 ngày

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Xử lý hồ sơ, trình lên UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã	1,5 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định/ thông báo nộp phí	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho công chức TTPVHCC cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày làm việc

2. Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

- **Trường hợp 1:** Thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí.

- **Trường hợp 2:** Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì ban hành thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			TH1	TH2
B1	- Tiếp nhận hồ sơ: - Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thực hiện Bước 2. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ/ không hợp lệ: trả hồ sơ và hướng dẫn bổ sung.	CCMC cấp xã	0,5 ngày	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã	0,5 ngày	0,5 ngày
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trả lại hồ sơ và trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện thẩm định, xử lý hồ sơ:		23 ngày	33 ngày

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			TH1	TH2
	+ Trường hợp (1) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khớp với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo phòng. + Trường hợp (2) Số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Dự thảo thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã		
B4	Xử lý hồ sơ, trình lên UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã	3,5 ngày	3,5 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định/ thông báo nộp phí	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày	02 ngày
B6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho công chức TTPVHCC cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày	0,5 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	CCMC cấp xã	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết		30 ngày làm việc	40 ngày làm việc